

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: 15/2019/DS-ST

Ngày: 27/08/2019

*V/v: Tranh chấp phát sinh từ
hợp đồng tín dụng.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Chu Thành Công;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Sơn;

Bà Trần Thị Oanh.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Đỗ Kỳ Anh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Tình- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 23/2019/TLST-DS ngày 19 tháng 04 năm 2018 về việc “*Tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2019/QĐXX-ST ngày 08 tháng 7 năm 2019 và theo Quyết định hoãn phiên toà số 08/2019/QĐHPT-DS ngày 30/7/2019 giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB); Địa chỉ: số 442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, TP Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh Toàn, chức vụ Tổng Giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Trường Sơn, chức vụ Giám đốc xử lý nợ; Ủy quyền cho bà Bùi Thị Trà, chức vụ nhân viên xử lý nợ (Vắng mặt); Bà Đặng Thị Quỳnh Nga, chức vụ Nhân viên xử lý nợ (Có mặt).

Bị đơn: ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1980; Địa chỉ: P 105 chung cư Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội (Nay là chung cư Bắc Đô, số 3 ngõ 59/25, đường Lê Đức Thọ, TDP số 5 Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội); Nơi ĐKKHKT: P 309, tổ 3, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1971; Địa chỉ : số 22A Hai Bà Trưng, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Tại đơn khởi kiện và trong các lời khai tiếp theo tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

Ngày 28/05/2012, Ngân hàng TMCP Á Châu – PGD Hoàng Quốc Việt cấp tín dụng cho ông Nguyễn Anh T, theo Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số: HQV.CN.02280512 (Được bảo lãnh bởi ông Nguyễn Ngọc S), chi tiết như sau:

- Số tiền vay: 157.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi bảy triệu đồng chẵn*);
- Số tiền thực tế giải ngân: 157.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi bảy triệu đồng chẵn*);
- Thời hạn vay: 84 tháng kể từ ngày bên vay nhận tiền vay;
- Phương thức: Vay tín dụng trả góp;
- Mục đích: Tiêu dùng;
- Lãi suất trong hạn: 12.37%/năm (Lãi suất này thay đổi 3 tháng/ lần theo quy định cho vay của ACB);
- Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng trả góp số HQV.CN.02280512 ngày 28/05/2012, ACB đã ký với ông Nguyễn Anh T Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng trả góp số HQV .CN.02280512/SĐ01 ngày 16/12/2013 những nội dung sau:

- Thời hạn vay tính từ ngày 28/05/2012 đến 31/12/2015, thanh toán nợ gốc và lãi:

ACB đồng ý cho bên vay ngưng trả nợ gốc, nợ lãi và các khoản phải trả khác từ kỳ trả nợ tháng 09/2013 đến hết tháng 12/2013. Toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi, các khoản phải trả được ngưng nêu trên, bên vay phải thanh toán cho ACB trước ngày 31/12/2013.

Từ kỳ trả nợ tháng 01/2014 đến hết tháng 12/2015, tiền góp được hoàn trả hàng quý.

Tính đến ngày 17/01/2017, ông Nguyễn Anh T chỉ trả được ACB tổng số tiền là:

- Nợ Gốc 57.000.000 đồng;
- Nợ Lãi trong hạn 28.867.901 đồng;
- Tổng nợ 85.867.901 đồng.

Trong quá trình vay vốn, ông Nguyễn Anh T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ với ACB, mặc dù ACB đã nhiều lần gửi thông báo và cử nhân viên đến nhà nhắc nợ, nhưng ông Nguyễn Anh T không trả thêm được khoản nợ nào. Do đó, Ngày 10/04/2014 ACB đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tạm tính đến ngày 27/08/2019, ông Nguyễn Anh T còn nợ ACB theo Hợp đồng tín dụng trả góp số: HQV.CN.02280512 ngày 28/05/2012 các khoản sau:

- Nợ gốc 100.000.000 đồng;
- Nợ Lãi trong hạn 99.911.320 đồng;
- Nợ Lãi quá hạn 32.262.500 đồng;
- Nợ lãi phạt 4.075.238 đồng;
- Tổng nợ 236.249.058 đồng.

Trong trường hợp ông Nguyễn Anh T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho ACB, thì buộc ông Nguyễn Ngọc S phải liên đới chịu trách nhiệm về khoản nợ của ông T tại ACB.

Tại bản tự khai đề ngày 16/8/2019 bị đơn ông Nguyễn Anh T trình bày:

Ngày 28/5/2012 Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu – Chi nhánh Hoàng Quốc Việt, cấp tín dụng cho tôi theo Hợp đồng tín dụng trả góp HQV.CN.02280512 (Được bảo lãnh bởi ông Nguyễn Ngọc S) với số tiền vay 157.000.000 đồng thời hạn vay 84 tháng kể từ ngày nhận tiền. Tôi đã nhận đủ 157.000.000 đồng, đến ngày 17/01/2017 tôi đã trả được 57.000.000 đồng tiền gốc. Từ đó đến nay do điều kiện kinh tế khó khăn nên tôi chưa thanh toán được cho Ngân hàng thêm số tiền nào cả. Đến nay Ngân hàng khởi kiện: Tôi đồng ý với số tiền Ngân hàng khởi kiện, nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên tôi đề nghị Ngân hàng miễn toàn bộ lãi cho tôi, tạo điều kiện cho tôi chỉ trả 100.000.000 đồng, số tiền nợ gốc mà tôi còn thiếu.

Tại bản tự khai đề ngày 13 tháng 05 năm 2019 ông Nguyễn Ngọc S trình bày:

Ngày 28/5/2012 anh Nguyễn Anh T có vay của Ngân hàng TMCP Á Châu ACB số tiền là 157.000.000 đồng theo Hợp đồng số HQV.CN.02280512, do tôi lúc đó là đồng nghiệp của anh T là người ký bảo lãnh. Ngày 29 tháng 8 năm

2017 Ngân hàng ACB khởi kiện anh Nguyễn Anh T về việc tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tín dụng buộc anh T phải trả số tiền là 195.246.713 đồng tính đến ngày 18/08/2017 và đưa tôi vào với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Ý kiến của tôi là: Việc anh Nguyễn Anh T chưa hoàn thành nghĩa vụ trong hợp đồng tín dụng tôi không được biết. Ngày anh T xin nghỉ việc ACB không thông báo cho tôi là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được biết liên quan với hợp đồng tín dụng này. Tôi nghĩ rằng việc tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa ACB và anh T tôi thấy mình không có nghĩa vụ gì.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn và bị đơn đều có mặt và vẫn giữ nguyên ý kiến của mình như đã nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát kết luận: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Phía nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn theo như hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi xem xét toàn bộ các ý kiến của Kiểm sát viên, lời trình bày của đại diện cho nguyên đơn, lời trình bày của bị đơn Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tố tụng: Bị đơn có địa chỉ tại phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội Và Tòa án đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 26, 35 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều đã có lời khai và chứng cứ nộp cho Tòa án và có đơn xin được xét xử vắng mặt (BL 111). Căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt người có quyền lợi liên quan.

Về nội dung: Ngày 28/05/2012, Ngân hàng TMCP Á Châu – Phòng giao dịch Hoàng Quốc Việt cấp tín dụng cho ông Nguyễn Anh T, theo Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số: HQV.CN.02280512 (Được bảo lãnh bởi ông Nguyễn Ngọc S).

- Số tiền vay: 157.000.000 đồng;

- Số tiền thực tế giải ngân: 157.000.000 đồng;
- Thời hạn vay: 84 tháng kể từ ngày bên vay nhận tiền vay;
- Phương thức: Vay tín dụng trả góp;
- Mục đích vay: Tiêu dùng;
- Lãi suất trong hạn: 12.37%/năm (Lãi suất này thay đổi 3 tháng/ lần theo quy định cho vay của ACB);
- Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng trả góp số HQV.CN.02280512 ngày 28/05/2012, ACB đã ký với ông Nguyễn Anh T hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng trả góp số HQV .CN.02280512/SĐ01 ngày 16/12/2013 những nội dung sau:

- Thời hạn vay tính từ ngày 28/05/2012 đến 31/12/2015 thanh toán nợ gốc và lãi:
- ACB đồng ý cho bên vay ngưng trả nợ gốc, nợ lãi và các khoản phải trả khác từ kỳ trả nợ tháng 09/2013 đến hết tháng 12/2013; Toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi, các khoản phải trả được ngưng nêu trên, bên vay phải thanh toán cho ACB trước ngày 31/12/2013.

Từ kỳ trả nợ tháng 01/2014 đến hết tháng 12/2015, tiền góp được hoàn trả hàng quý.

Tính đến ngày 17/01/2017, ông Nguyễn Anh T chỉ trả cho ACB tổng số tiền là:

- Tiền nợ gốc 57.000.000 đồng;
- Tiền lãi trong hạn 28.867.901 đồng;
- Tổng là 85.867.901 đồng.

Trong quá trình vay vốn, ông Nguyễn Anh T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ với ACB, mặc dù ACB đã nhiều lần gửi thông báo và cử nhân viên đến nhà nhắc nợ, nhưng ông Nguyễn Anh T không trả thêm được khoản nợ nào. Do đó, Ngày 10/04/2014 ACB đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tạm tính đến ngày 27/08/2019, ông Nguyễn Anh T còn nợ ACB theo Hợp đồng tín dụng trả góp số: HQV.CN.02280512 ngày 28/05/2012 các khoản sau:

- Nợ gốc 100.000.000 đồng;
- Nợ Lãi trong hạn 99.911.320 đồng;

- Nợ Lãi quá hạn 32.262.500 đồng;
- Nợ lãi phạt 4.075.238 đồng;
- Tổng nợ 236.249.058 đồng.

Hai bên không tranh chấp gì về số tiền vay và số tiền lãi.

Để đảm bảo cho khoản tiền vay của anh Nguyễn Anh T đối với Ngân hàng ACB ông Nguyễn Ngọc S có đứng ra bảo lãnh và ký kết vào Hợp đồng tín dụng trả góp số HQV.CN.02280512 Ngày 28/05/2012. Do đó ông Nguyễn Ngọc S phải liên đới chịu trách nhiệm về khoản vay của ông Nguyễn Anh T.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tuy nhiên đến nay phía bị đơn vẫn không thanh toán các khoản nợ như cam kết.

Vì vậy nguyên đơn đã làm đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ là có căn cứ nên được chấp nhận.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.
Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 471; Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 26; Điều 35; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) đối với ông Nguyễn Anh T;

Buộc ông Nguyễn Anh T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) toàn bộ các khoản nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn, nợ phạt số tiền là 236.249.058 đồng tính đến ngày 27 tháng 8 năm 2019.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn Anh T còn phải chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc chưa trả cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất mà ông Nguyễn Anh T thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Á Châu ().

- Trường hợp ông Nguyễn Anh T không trả được nợ cho ACB toàn bộ các khoản nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn, nợ phạt thì buộc ông Nguyễn Ngọc S là bên bảo lãnh (Bên bảo đảm) phải có trách nhiệm trả cho ACB số tiền là 236.249.058 đồng tính đến ngày 27 tháng 8 năm 2019 và còn phải chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc chưa trả cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất mà các bên cho vay, bên vay, bên bảo lãnh thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

- Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật mà ông Nguyễn Anh T không thanh toán, hoặc thanh toán không đủ số tiền nợ nêu trên, thì Ngân hàng TMCP Á Châu có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành bản án.

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: ông Nguyễn Anh T phải chịu 11.812.452 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Á Châu số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.881.000 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0007725 ngày 19 tháng 04 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người có quyền lợi liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSTP Hà Nội;
- VKS quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục thi hành án DS Q Nam Từ Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Chu Thành Công

